TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Quân;

Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Hải S, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; thường trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố 3, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn Q và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/01/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Hữu P, sinh năm 2003 tại Bình Phước; thường trú: ấp 4, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Bình Phước; tạm trú: khu phố 1, phường V1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công D và bà Phan Hoàng Trà G; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Trường V, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp K, xã T1, huyện Th, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Nh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hải S và Huỳnh Hữu P là bạn bè. S và ông Phạm Trường V có mâu thuẫn với nhau trong việc chuyển nhượng căn tin bán nước tại Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty C) thuộc phường Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 19/10/2023, S và P đang ở tại Cơ sở massage Tr thuộc phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, S kể cho P nghe về mâu thuẫn của mình với ông V và rủ P cùng đi đánh ông V. Sau đó, S lấy 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ dài khoảng 60cm và đưa cho P 01 con dao tự chế cán bằng nhựa dài khoảng 70cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen (không rõ biển số) chở P đến Công ty C nơi ông V đang làm bảo vệ. Khi đến nơi, S dừng xe bên ngoài rồi cùng P vào bên trong phòng bảo vệ ngay cổng công ty. Lúc này, ông V đang nằm nghỉ trên bàn còn ông Nguyễn Văn Nh đang ngồi trực cổng. Nhìn thấy ông V, S cầm dao bằng tay phải chém 02 cái liên tiếp từ trên xuống trúng vào khuỷu tay phải của ông V. Bị chém, ông V giơ tay phải lên gạt, đỡ thì bị trượt nên trúng vào đỉnh đầu và ngón tay phải (ngón tay nhẫn phải và ngón tay út phải). Sau đó, ông V bỏ chạy ra ngoài thì bị P đứng trước cửa phòng bảo vệ dùng dao tự chế chém 01 cái trúng vào vai phải, ông V tiếp tục bỏ chạy vào trong khu vực công ty thì S đuổi theo nhưng bị ông Nh ngăn cản, S dùng dao chém 01 cái trúng vào tay phải của Nh nhưng không gây thương tích. Sau đó, S và P điều khiển xe mô tô bỏ đi, ông V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Sự việc sau đó được ông V trình báo Công an phường Ch.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 02/2024/KLGĐ-TTPY ngày 02/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận ông Phạm Trường V có các thương tích:

- Vết thương đầu vùng đỉnh phải 2x0,3cm, sẹo lành. Vết thương vai - cánh tay phải 26x0,6cm, gãy mỏm cùng vai phải, gãy đầu trên xương cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ cánh tay phải 7x0,3cm, sẹo lành. Hiện tại: còn hạn chế vận động khớp vai phải. Vết thương khuỷu tay phải 12,5x0,4cm, gãy chỏm xương quay phải, gãy đầu dưới xương cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, sẹo lành. Vết thương ngón IV tay phải 1,6x0,2cm, vết thương ngón V bàn tay phải 1,5x0,1cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 02/01/2024) của Phạm Trường V là 40% (Bốn mươi phần trăm).

P đã vứt bỏ 02 con dao mà P và S đã sử dụng để gây thương tích cho ông V phía sau quán massage Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trường V yêu cầu các bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P phải bồi thường số tiền 224.000.000 đồng (gồm: tiền chi phí điều trị thương tích 70.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất không đi làm được

do bị thương tích 154.000.000 đồng) và yêu cầu bị cáo S trả cho bị hại 5.000.000 đồng tiền nợ. S và P chưa bồi thường cho bị hại.

Bản Cáo trạng số 186/CT-VKSTU ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Hải S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 224.000.000 đồng và buộc bị cáo S trả lại cho bị hại 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường 224.000.000 đồng (gồm: tiền chi phí điều trị thương tích 70.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất không đi làm được do bị thương tích 154.000.000 đồng); yêu cầu bị cáo S trả lại cho bị hại 5.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo, bị hại đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 19/10/2023, tại Công ty TNHH C thuộc khu phố B1, phường Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Dương Hải S và Huỳnh Hữu P đã có hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho ông Phạm Trường V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo S và bị hại mà các bị cáo đã không kiềm chế được bản thân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo S là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P giúp sức cho bị cáo S, là người thực hành tích cực.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 224.000.000 đồng (gồm: tiền chi phí điều trị thương tích 70.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất không đi làm được do bị thương tích 154.000.000 đồng) và yêu cầu bị cáo S trả cho bị hại 5.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Hải S 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự;

- Buộc các bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Trường V 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).

- Buộc bị cáo Dương Hải S trả cho bị hại ông Phạm Trường V 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc mỗi bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Dương Hải S và Huỳnh Hữu P liên đới chịu 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Dương Hải S chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm